

Bản án số: 85/2021/HS-PT
Ngày: 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 24-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 55/2021/TLPT-HS ngày 02-7-2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn U do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn U (tên gọi khác: UL), sinh năm 1966, tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị H; Có vợ tên Nguyễn Thị Kim T và có 02 con, lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất sinh ngày 26-10-2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20-02-2017 đến ngày 29-8-2018 và từ ngày 18-11-2020 cho đến nay. (có mặt);

- Người bào chữa: Ông Lưu Văn Đ – Luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang; Địa chỉ Văn phòng: Số C, đường N, Phường E, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (có mặt);

- Bị hại: Ông Huỳnh Văn U2, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Ấp PT, xã SP, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn M, sinh năm 1974. (có mặt);

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1983. (vắng mặt);

3. Ông Trần T2 L, sinh năm 1976. (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Huỳnh Văn T2, sinh năm 1983. (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp PT, xã SP, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1957. (có mặt);

2. Ông Nguyễn Văn Chế L, sinh năm 1996. (có mặt);

3. Em Nguyễn Văn Khánh L2, sinh ngày 26/10/2003. (có mặt);

Cùng cư trú tại: Ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Dương Văn S, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Đã chết năm 2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sự việc xảy ra là do giữa bị cáo với Huỳnh Văn T2 có mâu thuẫn trước đó về việc câu cá trên sông. Đến khoảng 15 giờ ngày 11-6-2016, Huỳnh Văn T2 cùng vợ đi thả câu trên sông Hậu thì gặp lại bị cáo U, hai bên cự cãi nhau, T2 điện thoại cho bị hại Huỳnh Văn U2 là cậu ruột của T2, bị hại kêu T2 về bến phà (thuộc xã AT) chờ bị hại và Huỳnh Văn T2 tiếp tục điện thoại cho Trần Văn T là anh bà con bạn dì ruột biết sự việc. Huỳnh Văn T2 chạy ghe câu của mình đến bến phà. Sau đó, ghe câu của bị cáo và ghe câu của ông Nguyễn Văn T3, ông Dương Văn S chạy đến bến phà nhưng đậu ngoài sông cách Ponton phà khoảng 6 - 7 mét, tại đây, giữa Huỳnh Văn T2 và bị cáo tiếp tục cự cãi với nhau, một lúc sau ghe của bị cáo và ghe của ông Tân, ông S chạy đi kéo câu ở ngoài sông Hậu. Khoảng 30 phút sau, Huỳnh Văn U2 chạy xuống câu vào bến phà, Huỳnh Văn T2 kể lại sự việc bị cáo dọa đâm ghe vào xuống câu của mình cho Huỳnh Văn U2 nghe. Đối với Trần Văn T, sau khi nghe điện thoại của Huỳnh Văn T2 thì Trần Văn T nói cho anh ruột là Trần Văn M biết sự việc và cả hai cùng đến thuê vỏ lãi chạy máy dầu Diesel của Trần T2 L từ ấp Rạch Đùi, xã Ninh Thới, huyện C, tỉnh Trà Vinh qua bến phà AT. L điều khiển vỏ lãi chở Trần Văn T, Trần Văn M qua đến bến phà, tại đây Huỳnh Văn T2 cũng kể lại sự việc bị cáo dọa đâm ghe câu vào xuống câu của T2 cho Trần Văn T và Trần Văn M nghe. Lúc này, bị hại kêu L chở bị hại và mọi người ra ghe câu của bị cáo ở ngoài sông để nói chuyện phải quấy. Bị hại, Huỳnh Văn T2, Trần Văn T và Trần Văn M lên vỏ của Trần T2 L, theo thứ tự từ trước ra sau bị hại U2 ngồi phía trước khoan mũi, kế đến Huỳnh Văn T2, Trần Văn T, Trần Văn M và cuối cùng Trần T2 L điều khiển vỏ máy. Khi vỏ lãi chạy ra gần tới ghe câu của bị cáo, lúc đó ghe câu của bị cáo đang kéo câu, cách bờ hướng Tây Nam (ấp A, xã AT) là 563 mét, mũi ghe quay hướng Tây Bắc và cách ghe câu của ông Dương Văn S khoảng 65 mét,

nghe ông S la lên nên bị cáo thấy vỏ lãi bên phía bị hại chạy xit khói đen hướng đến ghe câu của bị cáo, bị cáo kêu con bị cáo là Chế L cắt câu bỏ chạy, do điều kiện đặc thù dưới sông nước ghe câu của bị cáo chạy chậm hơn nhiều so với vỏ máy xe bên bị hại, L điều khiển vỏ máy chạy bọc phía sau lái ghe của bị cáo chạy lên (phía bên phải ghe của bị cáo, tính từ sau ra trước) nên ghe máy của bị cáo chạy không thoát được, mũi vỏ lãi đụng vào ca bin ghe máy của bị cáo. Do bị rượt, đuổi và mũi vỏ lãi đụng vào ca bin ghe của bị cáo, lực lượng bên bị hại đông hơn (05 người), có sức khỏe lực lượng hơn, bên bị cáo chỉ có 03 cha con, trong đó có Khánh L chỉ hơn 12 tuổi, bị cáo sợ bị phía Huỳnh Văn T2 tấn công mình và các con tiếp nên bị cáo đã dùng neo câu bằng gạch có móc sắt có sẵn ở sau lái ghe (neo câu làm bằng thanh kim loại tròn, sắt phi 8 bẻ cong 02 đầu thành hình móc câu và mắc vào viên gạch tiểu) ném về phía Huỳnh Văn U2 để Huỳnh Văn U2 và những người đi trên vỏ lãi không tấn công bị cáo và hai người con của mình. Bị cáo cầm neo câu bằng tay phải ném về phía vỏ lãi ngay vị trí bị hại đang ngồi, neo câu trúng vào mắt bên trái của bị hại làm cho bị hại ngã xuống lòng vỏ lãi (trong lòng chiếc vỏ lãi), tư thế nằm ngửa, đầu quay hướng ra phía sau lái vỏ, hai chân quay hướng mũi vỏ, hai tay ôm vùng mắt. Lúc bị cáo dùng neo câu ném qua vỏ lãi, thì Trần Văn T và Trần Văn M đều thấy và sợ bị trúng nên khom người né tránh (bút lục 904, 905), ngay sau đó quay lại thì thấy bị hại đã bị thương, hai tay ôm mắt, Trần Văn T la lên: “Câu U1 bị chọi trúng rồi kìa!” (bút lục 903, 904), thì Huỳnh Văn T2, Trần Văn T, Trần Văn M chạy ra phía sau lái vỏ lấy gạch dùng buộc dây câu, loại 1/2 viên gạch tiểu được để trong 02 thùng xốp (thùng câu của Trần Thanh L) ném về phía ghe câu của bị cáo, Huỳnh Văn T2 ném 03 viên, Trần Văn T và Trần Văn M mỗi người ném 02 viên, bị cáo tiếp tục dùng neo câu ném nhiều cái qua vỏ lãi. Khi vỏ lãi đụng vào cabin ghe của bị cáo làm Nguyễn Văn Khánh L2 từ trên ghe câu ngã xuống sông và lúc mũi vỏ đụng vào cabin ghe của bị cáo thì một người (chưa xác định được) đi trên vỏ lãi của L dùng cây chèo đến mũi vỏ đánh trúng vào trán bên trái của Chế L một cái và tiếp tục dùng cây đánh bị cáo, bị cáo lấy cây tuýp sắt dùng để lái ghe (điều khiển chỉnh hướng ghe) đưa lên đỡ làm tuýp sắt rơi xuống sông và bị cáo bị đánh trúng làm gãy cẳng tay bên trái. Mũi vỏ và ghe dạt ra xa thì Huỳnh Văn T2 dùng nón kết, chất liệu bằng vải đang đội trên đầu đổ dầu vào, bật quẹt đốt cháy và bịt vào miệng can dầu, bên trong can có khoảng 4 – 5 lít dầu diesel ném về phía ghe của bị cáo, can dầu rơi xuống sông. Lúc này L điều khiển vỏ máy chạy đến bên phà xã AT và L tiếp tục chạy vỏ đưa Huỳnh Văn U2 về nhà ở ấp PT, xã SP, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi L chạy vỏ đi thì ông Dương Văn S chạy ghe câu đến kéo Khánh L lên ghe của ông S. Sau khi bị thương tích Huỳnh Văn U2 được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng từ ngày 11-6-2016 đến ngày 13-6-2016, do vết thương quá nặng nên Huỳnh Văn U2 được chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy tại Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị từ ngày 13-6-2016 đến ngày 24-6-2016 thì xuất viện.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn U, sau khi bị gây thương tích, bị cáo không đến bệnh viện điều trị mà đến cơ sở y tế tư nhân ở thành phố Trà Vinh bó (điều trị)

thuốc bắc, đến ngày 22-6-2016, Nguyễn Văn U mới đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng nhập viện điều trị thương tích, đến ngày 04-7-2016 thì xuất viện.

Đối với Nguyễn Văn Chế L thì không có nằm viện điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 149/TgT-PY ngày 01-9-2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Huỳnh Văn U2, sinh năm 1969; Địa chỉ: PT, SP, L, Sóc Trăng.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xuôi bờ trên ngoài hốc mắt trái, kích thước: 04 x 0,2cm.
- Mắt trái gấn mắt giả, tình trạng mắt giả ổn định.
- Chụp Xquang: Có mắt giả ở hốc mắt,

2. Căn cứ Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54% (năm mươi bốn phần trăm).

3. Kết luận khác:

- * Tổn thương vùng hốc mắt là vùng nguy hiểm đến tính mạng.
- * Tổn thương gây mù mắt trái vĩnh viễn.
- * Không xác định được vật gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 148/TgT-PY ngày 01-9-2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyễn Văn U, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phẫu thuật xuôi phía xương trụ ở 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước: 08 x 0,3cm. Chức năng cẳng tay trái bị hạn chế. Chụp Xquang: gãy cũ 1/3 dưới xương trụ trái còn dính nội tủy kết hợp xương.

2. Căn cứ Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21% (hai mươi một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Tổn thương do vật tày gây nên.
- Tổn thương không nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.
- Tổn thương gây ảnh hưởng chức năng cẳng tay trái.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HSST ngày 14-6-2018, Tòa án nhân dân huyện C tuyên bị cáo Nguyễn Văn U không phạm tội cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện C kháng nghị phúc thẩm.

Ngày 29-8-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 52/2018/HSPT ngày 29-8-2018, tuyên bị cáo Nguyễn Văn U không phạm tội cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Ngày 07-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm số: 670/BC-VKS-ST đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định kháng nghị giám đốc thẩm đối với toàn bộ hai bản án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm nêu trên, đề nghị hủy hai bản án nêu trên để điều tra lại theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số: 84/QĐ-VC3-V1 ngày 27-6-2019 kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HSST ngày 14-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng và Bản án hình sự phúc thẩm số: 52/2018/HSPT ngày 29-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, phúc thẩm nêu trên để điều tra lại theo thủ tục chung.

Ngày 28-10-2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm, chấp nhận quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HSST ngày 14-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện C và Bản án hình sự phúc thẩm số: 52/2018/HSPT ngày 29-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để điều tra lại theo thủ tục chung.

Sau khi thụ lý hồ sơ để điều tra lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành điều tra và trưng cầu giám định bổ sung về thương tích của bị hại cũng như về cơ chế hình thành vết thương và trưng cầu giám định thương tích cho Nguyễn Văn Chế L.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 212/TgT-PY ngày 08-7-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyễn Văn Chế L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp A, Anh Thạnh 1, C, Sóc Trăng.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo chéch ngang vùng trán bên trái, kích thước: 03cm x 0,5cm. Sẹo phẳng, bờ nhám nhở. Không yếu liệt chi, không dấu hiệu thần kinh khu trú. Chụp Xquang: Không tổn thương sọ.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế hiện tại là 11% (mười một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Tổn thương do vật tày gây nên.
- Tổn thương vùng đầu là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 4708/C09B ngày 14-9-2020 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Huỳnh Văn U2, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Ấp PT, xã SP, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết thương thái dương trái đã khâu.
- Vỡ nhãn cầu, phôi tổ chức nội nhãn, mức nhãn cầu, lấp mắt giả.
- Vỡ trần hốc mắt trái.
- Tỷ lệ tổn thương có thể do chấn thương gây nên là 54%.
- 06 ảnh màu và 02 neo câu mô phỏng gửi giám định.

2. Kết luận:

- Chấn thương mắt trái gây vỡ nhãn cầu đối với ông Huỳnh Văn U2 theo giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Chợ Rẫy ghi nhận: Là do vật tày cứng, có cạnh, tác động trực tiếp với một lực khá mạnh hướng từ trước ra sau gây ra.

- Trường hợp nếu một người dùng neo câu như 02 mẫu vật gửi giám định, sử dụng ném, quăng từ xa trúng vào mắt trái ông Huỳnh Văn U2 sẽ gây được chấn thương vỡ nhãn cầu mắt trái.

- Nếu bị hại Huỳnh Văn U2 té ngã nằm ngửa, vùng cằm va chạm vào thân thuyền máy (vỏ lái, ghe) không gây ra được chấn thương vỡ phôi nhãn cầu, vỡ trần hốc mắt như giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Chợ Rẫy đã ghi nhận.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn U (tên gọi khác: UL) phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Căn cứ vào: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 136; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 neo câu làm bằng kim loại (sắt phi 6) dài 72cm, bẻ cong hai đầu, giữa T2 kim loại được mắc vào một viên gạch tiểu nung, chiều dài 18cm, ngang 3,5cm, cân nặng của neo câu 1.200 gram và 01 neo câu làm bằng kim loại (sắt phi 6) dài 72cm, bẻ cong hai đầu, giữa T2 kim loại được mắc vào một viên gạch tiểu nung (loại gạch tiểu có hai lỗ thông), chiều dài 18cm, ngang 3,1cm, cân nặng của neo câu 900 gram theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS-CLD ngày 25-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-01-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 584; Điều 590; Điều 594 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn U bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn U2 các khoản chi phí tổng cộng: 66.001.893 đồng (sáu mươi sáu triệu, không trăm lẻ một nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Huỳnh Văn U2 có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Nguyễn Văn U còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 1, khoản 4 và khoản 9 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.300.094 đồng (ba triệu, ba trăm nghìn, không trăm chín mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị hại Huỳnh Văn U2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Ngày 09-6-2021, bị cáo kháng cáo kêu oan.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn U giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa: Các lời khai của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng có mâu thuẫn; Kết luận điều tra trái với Điều 10 của Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Người bị hại không xác định được bị vật gì chọi trúng; Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa thu thập được đầy đủ vật chứng. Do đó, không đủ yếu tố kết tội bị cáo Nguyễn Văn U. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U tuyên bố bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

- Bị hại Huỳnh Văn U2 trình bày: Không thống nhất với lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn U. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T. Xét thấy, ông Trần Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng và việc ông T2 vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U lập ngày 09-6-2021 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện C vào ngày 09-6-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Văn U: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng bị cáo bị tấn công trước, bị cáo có ném 02 neo câu sau khi sự việc xảy ra xong, vỏ lãi của bên bị hại chạy đi cách ghe bị cáo khoảng 07 – 08m và không có trúng ai, neo câu rớt xuống sông. Bị cáo khẳng định bị cáo không có gây thương tích cho bị hại, bản thân bị cáo và con của bị cáo cũng bị thương tích nên bị cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án có các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều thể hiện bị cáo có hành vi dùng neo câu chọi qua vỏ lãi bên phía bị hại, bị cáo khai như sau: “*Vì tôi bị tấn công trước bị thương tích nên tôi dùng neo câu chọi qua vỏ trúng ông Huỳnh Văn U2 bị thương tích, việc ông Út bị thương tích là ngoài ý muốn của tôi*” (Lời khai vào ngày 15-02-2017, bút lục 51); “*... Tôi dùng tay phải lấy cây neo câu để ở phía sau ghe chọi qua vỏ, bên vỏ chọi gạch qua ghe tôi, sau đó vỏ dạt ra ... Tôi có dùng neo câu chọi qua vỏ khoảng 8-9 cục neo có trúng ai hay không thì tôi không thấy không biết...*”(Lời khai ngày 27-02-2017, bút lục 53); *Tôi biết thương tích ông Huỳnh Văn U2 là do tôi gây ra, chỉ mình tôi dùng neo câu chọi qua vỏ. Từ ngày 11-6-2016, tôi không có đến gặp và bồi thường gì cho*

Huỳnh Văn U2” (Lời khai ngày 27-02-2017, bút lục 54); “... Khi xảy ra xô sát giữa hai bên thì chỉ có tôi dùng neo câu dăng chọi phía vỏ lãi của anh L thì có làm trúng Huỳnh Văn U2 không thì tôi không biết được, nhưng chỉ có tôi dùng neo dăng câu chọi về phía vỏ lãi... Từ khi xảy ra sự việc đến nay, tôi sợ bị ông Út trả thù nên không có đến nhà xin lỗi cũng như mượn người xin lỗi ông Huỳnh Văn U2 ...” (Tại biên bản hỏi cung ngày 28-6-2017, bút lục 328, 329). Tại phiên tòa sơ thẩm, một lần nữa bị cáo có lời khai khẳng định có hành vi dùng 02 neo câu chọi qua vỏ lãi bên phía bị hại và hình dáng neo câu bị cáo dùng để ném (chọi) qua phía vỏ lãi bị hại là giống với hai neo câu do bị cáo tự làm giao nộp cho Cơ quan điều tra (bút lục 1170 và 1171); Bị cáo cũng khẳng định tất cả các lời khai trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án là do bị cáo tự khai, không bị ép cung, không bị dùng nhục hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm cho bị cáo xem lại mục chữ viết, chữ ký của bị cáo ghi trong các biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai đối với bị cáo trong quá trình điều tra và chữ viết, chữ ký của bị cáo ghi trong sơ đồ phía dưới hình vẽ vật chứng (neo câu) tại sơ đồ mô tả vật chứng vụ án, thì bị cáo đều khẳng định chữ viết, chữ ký đó là của bị cáo (bút lục 1169 và 1183).

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị hại Huỳnh Văn U2 đều khẳng định vào ngày 11-6-2016, bị cáo ném neo câu trúng vào mắt trái của bị hại gây thương tích cho bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn T thì khai: *“Khi chiếc vỏ chạy ra, chạy bọc sau lái ghe của Nguyễn Văn U chạy lên, mũi vỏ ngang với lái ghe, lúc này Huỳnh Văn U2 đang ngồi dưới khoang mũi vỏ lãi, vị trí ngồi của Huỳnh Văn U2 ngang với vị trí ông Nguyễn Văn U cách nhau khoảng 3m, lúc đó hai bên không có nói chuyện gì với nhau hết, thì tôi thấy Nguyễn Văn U cầm neo câu chọi ngang qua chiếc vỏ ngay chỗ Huỳnh Văn U2 đang ngồi, có trúng hay không thì tôi không thấy vì lúc đó khi thấy Nguyễn Văn U cầm neo câu chọi qua vỏ thì tôi núp xuống vỏ không có nhìn theo neo câu, nhưng khi tôi đứng lên thì thấy ông Huỳnh Văn U2 té ngã ngửa ra phía sau, tay của Huỳnh Văn U2 bị mất lại nên không thấy vết thương chỗ nào, lúc đó, tôi mới la lên “cậu Út bị chọi trúng rồi kìa”, thì tôi chạy ra phía sau vỏ lãi lấy gạch có sẵn trong thùng câu chọi qua ghe của Nguyễn Văn U có trúng ai hay không thì tôi không biết”* (Tại biên bản đối chất ngày 27-7-2020, bút lục 903, 904); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn M có lời khai tại biên bản đối chất ngày 27-7-2020 như sau: *“Khi chiếc vỏ chạy ra bọc sau lái ghe của Nguyễn Văn U lúc đó vị trí ngồi của Huỳnh Văn U2 trước mũi vỏ cách vị trí của Nguyễn Văn U đứng sau lái ghe cách nhau khoảng 2 – 3m, thì tôi thấy Nguyễn Văn U cầm neo câu chọi qua chiếc vỏ, nhưng tôi không có nhìn theo neo câu nên không biết có trúng Huỳnh Văn U2 không nhưng sau đó tôi thấy ông Huỳnh Văn U2 bị thương té ngã ngửa ra phía sau”* (bút lục 905); *“... cậu Út kêu L chạy vỏ ra chỗ ghe ông UL để cậu U2 nói chuyện. T2 (Huỳnh Văn T2) và cậu Út lên vỏ chạy ra cách ghe UL 20m, thì thấy bên ghe câu UL cắt câu bỏ chạy, vỏ chạy theo ghe UL, khi vỏ cách ghe UL khoảng 03m thì thấy cậu U2 ngồi ở trước mũi vỏ té ngã xuống vỏ, tôi lấy hai cục gạch để trong thùng câu chọi qua ghe ông UL”* (bút lục 231).

[5] Theo lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn Chế L là con ruột của bị cáo có lời khai “*chỉ một mình cha tôi dùng neo câu chọi về phía vỏ*” (Lời khai ngày 07-7-2017, bút lục 330). Người làm chứng ông Dương Văn Sẻ và ông Nguyễn Văn T3 khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm như sau: Ông S khai: “*Khi chiếc vỏ và ghe câu ông Út ẩu đả nhau cách bờ bên C khoảng 550m. Ghe U kéo câu mũi hướng lên xéo về Cầu Quan, còn chiếc vỏ tôi thấy chạy ra từ bến phà chạy xuống và bọc sau lái ghe U chạy lên đụng vào bên hông bên phải ghe câu của ông U*” (bút lục 174). Ông Tân khai: “*... trong lúc đang cuốn câu, thì thấy từ hướng bến phà có vỏ chạy máy xe đi ra hướng ghe ông Út đang cuốn câu, ghe tôi cách ghe ông Út hơn 100m, thấy vậy tôi la lên, Út không nghe, ông S ở gần tôi nghe nên la lên Út mới nghe, ghe Út chạy đi, chiếc vỏ chạy theo thấy ghe ông Út bị chiếc vỏ đụng, hai bên có đánh nhau hay không thì tôi không thấy vì xa quá...*” (bút lục 234); “*...Tôi thấy mười mấy người rượt thấy khói đen cuộn cuộn lên khoảng 02m, lúc đó khoảng 04 giờ mấy chiều, tôi la kêu UL “nó ra đánh mày” thấy 02 ghe dính vào nhau quay vòng, nghe nổ cái hì, lửa cao khoảng 03 – 04m, tôi chạy đến thấy UL ngồi sau lái, Chế L bị thương ngay đầu, hai bên ẩu đả tôi không chứng kiến, ghe tôi cách ghe UL khoảng 50m, ghe ông S cách ghe UL khoảng 40 – 50m...*” (bút lục 234).

[6] Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn T, Trần Văn M, Trần T2 L, người làm chứng Nguyễn Văn Chế L, Dương Văn S, Nguyễn Văn T3, phù hợp với vật chứng của vụ án là 02 neo câu do bị cáo tự làm đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và phù hợp với kết luận giám định pháp y số 4708/C09B ngày 14-9-2020 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh nên có đủ cơ sở để khẳng định: Sau khi bị cáo phát hiện vỏ lãi bên phía bị hại đang chạy về hướng ghe câu của mình thì bị cáo cắt câu bỏ chạy, vỏ lãi bên bị hại đuổi theo, ghe máy bị cáo chạy không thoát được vỏ máy bên bị hại, ghe bị cáo bị vỏ lãi bên bị hại đụng vào ca bin, lực lượng bên bị hại đông hơn (05 người), có sức khỏe lực lượng hơn bên bị cáo chỉ có 03 cha con, trong đó có Khánh L chỉ hơn 12 tuổi, bị cáo sợ bị phía Huỳnh Văn T2 tấn công mình và các con tiếp nên bị cáo đã dùng neo câu tự chế bằng gạch, có gắn móc bằng kim loại ở sau lái ghe ném về phía bị hại U2 gây thương tích cho bị hại U2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 54%. Bản thân bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21%, Nguyễn Văn Chế L bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Hành vi của bị cáo vì bảo vệ mình và các con của mình mà đã chống trả lại bên bị hại rõ ràng quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi rượt đuổi, đụng vỏ lãi vào ghe bị cáo của bên bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[7] Xét khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự để áp dụng

cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 15.000.000 đồng là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[8] Đối với thương tích của bị cáo Nguyễn Văn U và người làm chứng Nguyễn Văn Chế L: Do chưa có đủ cơ sở để xác định thương tích của bị cáo U và Chế L là do Trần Văn T gây ra và trong quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa chứng minh được người đã gây ra thương tích cho bị cáo và Chế L, mà thời hạn điều tra sắp hết. Ngày 06-10-2020, Cơ quan điều tra Công an huyện C ban hành Quyết định tách vụ án số 01/QĐ-CQCSĐT, việc tách vụ án hình sự để xét xử hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn U và tiếp tục điều tra chứng minh người đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị cáo và Nguyễn Văn Chế L là có cơ sở và đúng theo quy định tại Điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không đồng ý bồi thường số tiền 66.001.893 đồng mà cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Xét thấy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cho bị hại, thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian bị hại điều trị thương tích, chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại với tổng số tiền 66.001.893 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[10] Về vật chứng: Neo câu bị cáo dùng để ném gây thương tích cho bị hại không thu giữ được. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm tại nơi xảy ra tội phạm nhưng không tìm được. Bị cáo đã tự nguyện làm lại hai neo câu tương tự neo câu là vật chứng đã ném gây thương tích cho bị hại và giao nộp cho cơ quan điều tra. Cấp sơ thẩm xác định 02 neo câu do bị cáo tự làm và giao nộp cho Cơ quan điều tra là “Vật có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án” và xác định đây là vật chứng trong vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 89 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Cấp sơ thẩm xác định 02 neo câu : 01 neo câu làm bằng kim loại (sắt phi 6) dài 72cm, bề cong hai đầu, giữa thanh kim loại được mắc vào một viên gạch tiểu nung, chiều dài 18cm, ngang 3,5cm, cân nặng của neo câu 1.200 gram và 01 neo câu làm bằng kim loại (sắt phi 6) dài 72cm, bề cong hai đầu, giữa T2 kim loại được mắc vào một viên gạch tiểu nung (loại gạch tiểu có hai lỗ thông), chiều dài 18cm, ngang 3,1cm, cân nặng của neo câu 900 gram không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[12] Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U không phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận như đã nhận định ở đoạn [3],[4],[5] và [6].

[13] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo U phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Văn U (tên gọi khác: UL).

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 136; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U (tên gọi khác: UL) số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 584, 585, 586, 590, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn U (tên gọi khác: UL) có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Huỳnh Văn U2 tổng số tiền là 66.001.893 đồng (sáu mươi sáu triệu, không trăm lẻ một nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng).

- Về nghĩa vụ thi hành án dân sự:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 neo câu làm bằng kim loại (sắt phi 6) dài 72cm, bẻ cong hai đầu, giữa T2 kim loại được mắc vào một viên gạch tiểu nung, chiều dài 18cm, ngang 3,5cm, cân nặng của neo câu 1.200 gram và 01 neo câu làm bằng kim loại (sắt phi 6) dài 72cm, bẻ cong hai đầu, giữa T2 kim loại được mắc vào một viên gạch tiểu nung (loại gạch tiểu có hai lỗ thông), chiều dài 18cm, ngang 3,1cm, cân nặng của neo câu 900 gram theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS-CLD ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn U (tên gọi khác: UL) chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 3.300.094 đồng (ba triệu, ba trăm nghìn, không trăm chín mươi bốn đồng).

6. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn U (tên gọi khác: UL) chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

7. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- CQTHAHS-Công an H. C (01);
- CQĐT- Công an huyện C (01);
- Chi cục THADS huyện C (01);
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Người bào chữa (01);
- Người có QLNVLQ (04);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HSVA, THS, THCTP (04).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Hữu